

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TDC24B**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH03035**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Cung cấp điện**

Số TC: **3**

| STT | MSHS          | Họ tên             | Ngày sinh  | Hệ số 1 | Hệ số 2         | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|--------------------|------------|---------|-----------------|--------|--------|------------|
| 1   | 2458102060859 | Nguyễn Thành An    | 15/08/2009 | 7       | 6.0 7.5 5.0 5.0 | 6.5    |        | 6.3        |
| 2   | 2458102060860 | Nguyễn Duy Anh     | 26/08/2009 | 5       | 5.0 5.0 5.0 6.0 | 6.5    |        | 6.0        |
| 3   | 2458102060861 | Lê Hoàng Bảo       | 03/12/2009 | 6       | 5.0 5.0 5.0 6.0 | 5.0    |        | 5.1        |
| 4   | 2458102060862 | Nguyễn Văn Bền     | 19/09/2009 | 8       | 8.0 8.0 7.0 7.0 | 6.5    |        | 6.9        |
| 5   | 2458102060863 | Nguyễn Khoa Cương  | 18/11/2009 | 6       | 7.0 7.5 5.5 5.0 | 7.0    |        | 6.7        |
| 6   | 2458102060864 | Huỳnh Bảo Duy      | 09/10/2009 | 7       | 6.0 7.5 5.0 7.0 | 6.0    |        | 6.2        |
| 7   | 2458102060865 | Nguyễn Khánh Duy   | 17/02/2009 | 0       | 0.0 0.0 0.0 0.0 | CT     |        | 0.0        |
| 8   | 2458102060866 | Diêu Tiến Đạt      | 10/06/2009 | 8       | 7.0 7.0 6.0 7.0 | 8.5    |        | 7.9        |
| 9   | 2458102060867 | Huỳnh Hải Đăng     | 01/05/2009 | 6       | 5.0 7.0 5.0 5.0 | 5.0    |        | 5.2        |
| 10  | 2458102060868 | Ngô Trung Hiếu     | 16/08/2009 | 7       | 7.0 5.0 5.0 7.0 | 8.0    |        | 7.2        |
| 11  | 2458102060869 | Phan Trung Hiếu    | 01/09/2009 | 7       | 7.0 8.0 2.0 5.0 | 6.5    |        | 6.2        |
| 12  | 2458102060870 | Nguyễn Hữu Học     | 10/07/2009 | 6       | 5.0 5.0 5.0 5.0 | 0.0    | 0.0    | 2.0        |
| 13  | 2458102060872 | Cao Văn Huyền      | 01/09/2008 | 5       | 5.0 7.5 5.0 5.0 | 0.0    | 0.0    | 2.2        |
| 14  | 2458102060874 | Phan Hoàng Khải    | 03/10/2009 | 7       | 5.0 5.0 5.5 5.0 | 6.0    |        | 5.7        |
| 15  | 2458102060875 | Cù Duy Khang       | 16/10/2009 | 5       | 5.0 5.0 5.0 6.0 | 5.5    |        | 5.4        |
| 16  | 2458102060876 | Nguyễn Hoàng Khang | 18/07/2009 | 7       | 5.0 7.0 5.5 5.0 | 7.0    |        | 6.5        |
| 17  | 2458102060877 | Nguyễn Duy Khanh   | 02/11/2009 | 7       | 5.0 8.0 5.5 5.0 | 6.5    |        | 6.3        |
| 18  | 2458102060878 | Lê Tuấn Kiệt       | 28/08/2009 | 8       | 8.0 7.5 7.0 7.0 | 7.0    |        | 7.2        |
| 19  | 2458102060879 | Nguyễn Thế Năng    | 04/07/2009 | 7       | 6.0 7.0 5.0 5.0 | 6.0    |        | 6.0        |
| 20  | 2458102060880 | Nguyễn Phú Nguyên  | 18/12/2008 | 7       | 5.0 5.0 5.0 5.0 | 0.0    | 0.0    | 2.1        |
| 21  | 2458102060881 | Phạm Minh Phát     | 13/10/2009 | 5       | 7.0 5.5 5.0 5.0 | 5.0    |        | 5.2        |
| 22  | 2458102060882 | Phan Bảo Tấn Phát  | 11/05/2009 | 7       | 5.0 6.0 5.2 6.5 | 7.0    |        | 6.5        |
| 23  | 2458102060883 | Nguyễn Bình Phước  | 17/05/2009 | 7       | 8.0 7.0 7.0 7.0 | 7.0    |        | 7.1        |
| 24  | 2458102060887 | Võ Chí Thiện       | 26/03/2009 | 8       | 9.0 9.0 8.0 9.0 | 8.0    |        | 8.3        |
| 25  | 2458102060888 | Mã Quốc Thịnh      | 06/11/2009 | 7       | 6.0 8.0 6.0 6.0 | 5.0    |        | 5.6        |
| 26  | 2458102060889 | Nguyễn Việt Thuận  | 04/08/2009 | 7       | 6.0 6.5 5.0 5.0 | 5.5    |        | 5.6        |
| 27  | 2458102060890 | Trần Quốc Thuận    | 30/04/2009 | 7       | 6.0 5.0 5.0 5.0 | 5.0    |        | 5.2        |
| 28  | 2458102060891 | Trương Trung Tính  | 03/04/2009 | 7       | 7.0 5.5 5.0 5.0 | 5.0    |        | 5.3        |
| 29  | 2458102060892 | Nguyễn Phúc Toàn   | 06/05/2008 | 7       | 7.0 7.5 5.5 6.5 | 5.5    |        | 6.0        |
| 30  | 2458102060893 | Lư Đại Vĩ          | 04/10/2009 | 0       | 0.0 0.0 0.0 0.0 | CT     |        | 0.0        |
| 31  | 2458102060894 | Võ Thị Thúy Vy     | 13/03/2007 | 7       | 0.0 8.0 0.0 0.0 | CT     |        | 1.0        |

| STT | MSHS | Họ tên | Ngày sinh | Hệ số 1 | Hệ số 2 | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|------|--------|-----------|---------|---------|--------|--------|------------|
|-----|------|--------|-----------|---------|---------|--------|--------|------------|

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đinh Thanh Sơn